



Số: 47 /KL-TTr

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Chuyên ngành đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Ana

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-TTr ngày 21/3/2024 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc thanh tra chuyên ngành đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Ana.

Nội dung thanh tra gồm: Việc thực hiện quy định về công tác chỉ đạo, quản lý chuyên môn các cấp học theo phân cấp quản lý; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018; công tác chỉ đạo sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học trong các nhà trường; công tác kiểm tra; chỉ đạo kiểm tra nội bộ trường học từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra. Đoàn thanh tra đã tiến làm việc tại đơn vị từ ngày 27/3/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 02/5/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra Sở GDĐT kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Krông Ana thành lập năm 1982, từ năm 2008 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện (Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập, sáp nhập quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện), đồng thời Phòng GDĐT chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk.

Phòng GDĐT hiện có 05 công chức (01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng; 02 chuyên viên) và 01 hợp đồng lao động. Để đảm bảo thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao Phòng GDĐT đề xuất thêm một số viên chức hỗ trợ chuyên môn. Chi bộ Phòng trực thuộc Huyện ủy Krông Ana, Tổ công đoàn Phòng GDĐT thuộc công đoàn cơ sở cơ quan chính quyền địa phương. Địa chỉ tọa lạc: số 11 Lê Duẩn, Thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk; website đơn vị: <http://pgdkrongana.edu.vn>.

2. Cơ cấu mạng lưới trường học

Toàn huyện Krông Ana có 43 đơn vị trường học, gồm: Mầm non (MN): 18 trường (05 trường tư thục), Tiểu học (TH): 16 trường, Trung học cơ sở (THCS): 09 (cả trường PTDTNT-THCS). So với đầu năm học 2022-2023 toàn huyện giảm 04 trường¹, trong đó cấp TH giảm 03 trường và cấp THCS giảm 01 trường.

¹ Trường TH Phan Bội Châu sáp nhập vào Trường TH Trần Phú, Trường TH Lê Lợi sáp nhập vào Trường TH Nguyễn Viết Xuân, Trường TH Trung Vương sáp nhập vào Trường TH Trần Quốc Toàn và Trường THCS Băng Adrênh sáp nhập vào Trường THCS Dur Kmăn.

Số lượng trường công lập đạt Chuẩn quốc gia: 27/38 trường, tỉ lệ: 71,05% (tính cả ngoài công lập 27/43, tỷ lệ: 62,8%).

Quy mô về học sinh (HS) năm học 2023-2024, cụ thể:

TT	Cấp học	Số lượng học sinh			Biến động so với năm học trước		Ghi chú
		Tổng số HS	Nhóm lớp/lớp	Bình quân HS/lớp	Số trẻ/HS	Nhóm lớp/lớp	
1	Mầm non	4.720	196	24	-115	2	
2	Tiểu học	8.353	314	27	-57	-5	
3	THCS	5.726	166	34	99	0	
TỔNG		18.799	676	28	-73	-3	

- Số HS biến động giảm do cơ cấu dân số thay đổi theo năm sinh của HS, số lớp biến động giảm do sáp nhập trường, thiếu giáo viên; riêng số lớp cấp học MN tăng do có mở thêm một số nhóm lớp tự thực.

3. Quy mô về đội ngũ của ngành hiện có: Toàn ngành có 1.240 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động (CBQL, GV, NV và NLĐ). Trong đó: CBQL: 72; GV: 1.022; NV: 146 (Trong đó: Hợp đồng: 116 người).

- Chất lượng đội ngũ CBQL, GV trường công lập:

TT	Cấp học	Cán bộ quản lý			Giáo viên				Ghi chú
		Số lượng	Trong đó (theo Luật GD 2019)		Số lượng	Tỉ lệ GV/lớp	Trong đó (theo Luật GD 2019)		
			Trên chuẩn	Chưa chuẩn			Trên chuẩn	Chưa chuẩn	
1	Mầm non	21	(21/21) 100%	(0/21) 0%	258	1,9	(218/258) 84,5%	(22/258) 8,53%	
2	Tiểu học	29	(0/29) 0,0%	(0/29) 0%	450	1,4	(2/450) 0,44%	(98/450) 21,78%	
3	THCS	22	(7/22) 31,82%	(0/22) 0%	314	1,9	(7/314) 2,23%	(19/314) 6,05%	
TỔNG		72	(29/72) 40,28%	(0/72) 0%	1.022	1,7	(227/1.022) 22,21%	(139/1.022) 13,6%	

Đội ngũ CBQL các trường MN, TH, THCS đều đạt chuẩn trình độ được đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Các trường MN, TH chưa đảm bảo định mức số lượng GV/lớp theo quy định của Bộ GDĐT (MN định mức 2,2 GV/lớp và TH định mức 1,5 GV/lớp), cấp THCS đảm bảo định mức 1,9 GV/lớp. Tuy nhiên còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ GV theo môn học giữa các trường trên địa bàn huyện (riêng cấp TH thừa GV các môn đặc thù, thiếu GV môn bắt buộc ở một số đơn vị).

4. Về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (CSVCh) trên địa bàn huyện theo hướng tập trung và kiên cố hóa. Tính đến tháng 3/2024 kiên cố hóa trường học đạt tỷ lệ cao, tất cả các điểm trường chính đã có tường rào kiên cố bao quanh. Khôi phòng nuôi

đưỡng, chăm sóc và phục vụ giáo dục trẻ; khối phòng học tập ở tất cả các cấp bậc học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp học MN và cấp TH, dạy học 2 ca đối với cấp THCS. Mỗi điểm trường MN đều có sân chơi riêng cho trẻ, ở cấp TH, THCS khối phòng hỗ trợ học tập cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học đối với Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT).

- Sự phối hợp với các phòng ban của huyện trong việc phân bổ ngân sách và kiểm tra việc sử dụng ngân sách các đơn vị trực thuộc: Việc thực hiện các dự án đầu tư cải tạo cơ bản đảm bảo theo kế hoạch phân bổ ngân sách và kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của UBND huyện. Hằng năm, Phòng GDĐT đã chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan (Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Văn phòng HĐND và UBND huyện) và UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng CSVC, trang thiết bị dạy học (TBDH) tại các trường MN, TH, THCS công lập, để tham mưu UBND huyện phân bổ ngân sách đầu tư sửa chữa, xây dựng đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn CSVC theo quy định của Bộ GDĐT.

Ngoài ra, các đơn vị trường học tích cực phối hợp với chính quyền địa phương, Ban Đại diện cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác xã hội hóa để đầu tư sửa chữa CSVC, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT.

Tuy nhiên, nhiều trường học còn thiếu phòng chức năng, phòng học bộ môn, một số trường diện tích phòng học chưa đảm bảo diện tích so với quy định hiện hành, TBDH còn thiếu và hư hỏng nhiều, một số điểm trường lẻ chưa có tường bao kiên cố để bảo vệ, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch chưa đảm bảo. Việc huy động nguồn lực từ các nhà hảo tâm, doanh nghiệp tại địa phương để đầu tư cho giáo dục còn nhiều hạn chế, chủ yếu là tập trung vào nguồn ngân sách của nhà nước; một số xã việc huy động nguồn lực từ nhân dân để đóng góp cho giáo dục gần như không thể thực hiện.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THANH TRA

I. Công tác chỉ đạo, quản lý các cấp học theo phân cấp quản lý

1.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ văn bản² chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT, UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ năm học đối với các cấp học.

² Công văn số 833/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 26/5/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động hè năm 2022 và công tác tuyển sinh năm học 2022-2023 đối với cấp học MN; Kế hoạch số 60/KH-SGDĐT ngày 13/9/2022 của Sở GDĐT về việc bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV MN năm 2022; Công văn số 1509/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 19/9/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022-2023; Kế hoạch số 69/KH-SGDĐT ngày 12/10/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức Hội thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo cấp học MN tỉnh Đắk Lắk năm học 2022-2023; Công văn số 1729/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 20/10/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo ở nơi có đủ điều kiện; Công văn số 1878/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 11/11/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các CSGD MN; Công văn số 1879/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 11/11/2022 của Sở GDĐT về việc liên kết với các CSGD MN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo; Kế hoạch số 14/KH-SGDĐT ngày 10/02/2023 của Sở GDĐT về việc tổ chức Hội thi Aerobic cấp học MN tỉnh Đắk Lắk, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 22/KH-SGDĐT ngày 08/3/2023 của Sở GDĐT về việc tổ chức Hội thi “Xây dựng trường MN xanh - an toàn - thân thiện” năm học 2022-2023; Kế hoạch số 50/KH-SGDĐT

- Việc lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp được thiết lập và lưu trữ dưới dạng văn bản điện tử ký số theo từng cá nhân, bộ phận được giao nhiệm vụ phụ trách, tham mưu.

1.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

- Phòng GDĐT đã chủ động xây dựng và triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp cơ bản đầy đủ, bám sát phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của từng cấp học theo năm học, phân công trách nhiệm từng bộ phận để thực hiện nhiệm vụ năm học³.

- Hằng năm đều tổ chức Hội nghị tổng kết năm học và triển khai nhiệm vụ trọng tâm cho năm học tiếp theo đối với từng cấp học; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cấp học. Việc ban hành văn bản kịp thời, đầy đủ nội dung, rõ ràng, giúp các CSGD thực hiện tốt việc thực hiện kế hoạch giáo dục tại các nhà trường.

1.2.1. Đối với cấp MN

ngày 21/6/2023 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV MN năm 2023; Công văn số 1484/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 15/9/2023 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024; Kế hoạch số 85/KH-SGDĐT ngày 09/10/2023 của Sở GDĐT về việc kiểm tra công tác chuyên môn đối với GDTH, GDMN năm học 2023-2024; Công văn số 1730/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 20/10/2023 của Sở GDĐT về việc liên kết với các cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo...
- Công văn số 1507/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 19/9/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2022-2023, Công văn số 1478/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/9/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2023-2024; Công văn số 1411/SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 05/9/2022, Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 25/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2022-2023 và 2023-2024 và các văn bản liên quan khác.

³ - *Đối với cấp MN*: Công văn số 206/PGDĐT-GDMN ngày 27/9/2022 và Công văn số 159/PGDĐT-GDMN ngày 27/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024; Công văn số 246/PGDĐT ngày 23/08/2021 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Kế hoạch số 17/KH-PGDĐT ngày 24/8/2021 về triển khai chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 31/KH-PGDĐT ngày 15/12/2021 về việc Tổ chức cuộc thi “Xây dựng video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, giáo dục và vui chơi cùng trẻ tại gia đình”; Kế hoạch số 29/KH-PGDĐT ngày 21/09/2022 về việc Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV MN năm 2022; Kế hoạch số 05/KH-PGDĐT ngày 17/03/2023 về việc Tổ chức Hội thi “Xây dựng trường MN Xanh - An toàn - Thân thiện”, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 11/04/2023 về việc Tập huấn chuyên môn MN, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 13/KH-PGDĐT ngày 03/07/2023 về việc Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho viên chức quản lý và GV MN năm 2023; Công văn số 159/PGDĐT ngày 27/9/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024; Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 10/10/2023 về triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN năm học 2023-2024 và triển khai thực hiện đến các cơ sở GDMN trên địa bàn huyện.

- *Đối với cấp TH, THCS*: Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 05/10/2022 và Kế hoạch số 23/KH-PGDĐT ngày 28/9/2023 về công tác hàng tháng năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024; Công văn số 193/PGDĐT-THCS ngày 12/9/2022 và Công văn số 157/PGDĐT-THCS ngày 26/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTHCS năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024.

Công văn số 146/PGDĐT-THCS ngày 05/7/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình GDTHCS năm học 2022-2023; Công văn số 249/PGDĐT-THCS ngày 07/11/2023 về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch giáo dục nhà trường đối với cấp THCS từ năm học 2022-2023; Công văn số 251/PGDĐT-THCS ngày 14/11/2022 về việc thực hiện khung Kế hoạch bài dạy và xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kỳ theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 08/PGDĐT-THCS ngày 03/02/2023 về việc triển khai một số nội dung liên quan đến tổ chức tiết hoạt động giáo dục; Công văn số 234/PGDĐT-THCS ngày 24/10/2022 và Công văn số 131/PGDĐT-THCS về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 7 và lớp 8; Công văn số 257/PGDĐT-THCS ngày 21/11/2022 về việc triển khai Kế hoạch Bồi dưỡng GV và CBQL CSGD trung học thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm 2022; Công văn số 02/PGDĐT-THCS ngày 05/01/2023 về việc triển khai Hướng dẫn đánh giá bài dạy của GV từ năm học 2022-2023; Công văn số 197/PGDĐT-THCS ngày 09/11/2023 về việc triển khai xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từ năm học 2023-2024; Công văn số 134/PGDĐT-THCS ngày 31/8/2023 về việc hướng dẫn thành lập và tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn từ năm học 2023-2024; Công văn số 135/PGDĐT-THCS ngày 31/8/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đối với cấp THCS năm học 2023-2024.

- Phòng GDĐT đã xây dựng kế hoạch và kiểm tra kịp thời để chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các cơ sở GDMN trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường, trong công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa và tổ chức hoạt động dạy học trong cơ sở GDMN. Qua các đợt kiểm tra, các cơ sở GDMN được đánh giá tốt về công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; kịp thời tư vấn, hỗ trợ khắc phục được một số khó khăn, vướng mắc.

1.2.2. Đối với cấp TH và cấp THCS

- Ban hành Kế hoạch công tác hàng tháng, trong đó xây dựng kế hoạch của tất cả các hoạt động quản lý, thực hiện các phong trào thi đua trong năm học. Ban hành đầy đủ các công văn hướng dẫn nhiệm vụ các năm học đối với cấp TH, THCS. Việc ban hành văn bản kịp thời, đầy đủ nội dung, rõ ràng, giúp các CSGD thực hiện tốt việc thực hiện kế hoạch giáo dục tại các nhà trường.

- Đã hướng dẫn các đơn vị trường học tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tự chủ gắn với tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu tại các CSGD; chủ động, linh hoạt ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong điều hành, quản lý, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá người học. Phát huy vai trò, chủ động sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong thực hiện chương trình giáo dục; đã phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp và hoàn thành nhiệm vụ năm học theo đúng kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh.

1.3. Kết quả thực hiện của đơn vị

1.3.1. Đối với cấp MN

- Phòng GDĐT đã tổ chức các đợt tập huấn⁴, chuyên đề về nâng cao chất lượng GDMN (cả các đợt tập huấn, chuyên đề do các cụm chuyên môn tổ chức); đã cử CBQL, GV tham gia trên 20 đợt tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng GDMN do Sở, Bộ GDĐT tổ chức.

- Phòng GDĐT đã tổ chức các Hội thi: “Xây dựng môi trường xanh-an toàn-thân thiện” trong các CSGD MN cấp huyện (18/18 trường MN tham gia), “Aerobic MN” cấp huyện (17/18 đơn vị tham gia), “GV dạy giỏi cơ sở GDMN” cấp huyện (13/18

⁴ Triển khai, thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT về quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Bảo đảm các điều kiện về vệ sinh trường học và nguồn lực y tế trường học; dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; Hướng dẫn tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; Hướng dẫn triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”;

- Tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong các CSGD MN; Hướng dẫn đánh giá thực hiện Chương trình trong cơ sở GDMN; Hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục MN sau sửa đổi phù hợp với bối cảnh hiện nay; chia sẻ kinh nghiệm cách viết SKKN; Bồi dưỡng CBQL và GVMN hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ MN sẵn sàng vào học lớp 1;

- Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ trong cơ sở GDMN; Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hóa ở các cơ sở GDMN; Tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ rối loạn phát triển trong cơ sở GDMN; Phát triển năng lực công nghệ số cho CBQL và GVMN; Phương pháp giảng dạy môn làm quen với chữ cái cho trẻ trong trường MN; Một số vấn đề chung về chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1 đáp ứng yêu cầu liên thông Chương trình TH; Nội dung, phương pháp, hình thức và đánh giá chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp 1 đáp ứng yêu cầu liên thông Chương trình TH;

- Xây dựng môi trường giáo dục và công tác phối hợp hỗ trợ việc sẵn sàng vào học lớp 1 của trẻ đáp ứng yêu cầu liên thông Chương trình TH; Hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi phát triển ngôn ngữ và giao tiếp đáp ứng liên thông với Chương trình TH, năm học 2023-2024.

trường tham gia), “Làm đồ dùng đồ chơi tự tạo” cấp huyện (17/18 trường tham gia, với 47 bộ đồ dùng dạy học và bộ đồ chơi tự tạo), “Bé vẽ tranh” cấp huyện (18/18 trường tham gia).

- Ngoài ra, Phòng GDĐT đã triển khai các nội dung khác theo nhiệm vụ năm học, thực hiện tốt việc kiểm định chất lượng giáo dục các cơ sở GDMN; kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập; phối hợp với các xã, thị trấn kiểm tra cấp phép thành lập, hoạt động cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp MN độc lập tư thục, đến nay toàn huyện có 11 cơ sở MN độc lập, 5 trường dân lập, tư thục.

1.3.2. Đối với cấp TH

- Phòng GDĐT Krông Ana đã chỉ đạo, triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 cấp TH và thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 5 theo hướng tinh giản, phù hợp và tiếp cận Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức trên 35 đợt tập huấn, chuyên đề về đổi mới dạy học (tính cả các đợt tập huấn, chuyên đề do các cụm chuyên môn tổ chức) và đã cử CBQL, GV tham gia hơn 25 đợt tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng GDPT do Sở, Bộ GDĐT tổ chức. Các đơn vị trực thuộc đã tích cực tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong thực hiện Chương trình GDPT 2018⁵.

Ngoài ra, Phòng GDĐT tổ chức Giao lưu Tiếng Việt của chúng em cho HS dân tộc thiểu số cấp TH (109 HS được công nhận), Cuộc thi Tiếng Anh trên Internet cấp tỉnh (79 HS tham gia), Hội thi (cấp tỉnh) sân chơi trạng nguyên Tiếng Việt cấp TH (157 HS tham gia). Đã thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh đối với một số trường TH.

1.3.3. Đối với cấp THCS

- Phòng GDĐT Krông Ana đã tiếp tục chỉ đạo, triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8 cấp THCS và thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 9 theo hướng tinh giản, phù hợp và tiếp cận Chương trình GDPT 2018.

- Các CSGD đã tích cực tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của

⁵ Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ HS hoàn thành chương trình TH năm học 2022-2023 đạt 99,81%. Có 8/8 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3 và huyện đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3. Trong năm học 2022-2023 và kỳ I năm học 2023-2024 Phòng GDĐT đã tổ chức tiết dạy minh họa ở tất cả các môn học của các khối lớp triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với cấp TH. Một số kết quả cơ bản học kỳ I năm học 2023-2024: Chất lượng giáo dục HS cấp TH cơ bản được duy trì và đáp ứng mục tiêu chương trình. Học kỳ I năm học 2023-2024, có 100% HS lớp 1, 2, 3, 4 được kiểm tra, đánh giá cuối kỳ. Trong đó, HS được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt môn Tiếng Việt đạt 89,85%; môn Toán 90,43%. Trên 93% HS lớp 1, 2, 3, 4 được đánh giá từ mức đạt trở lên đối với các năng lực chung như: Tự chủ và tự học, Giải quyết vấn đề và sáng tạo, Giao tiếp và hợp tác. Có 100% HS lớp 5 được kiểm tra đánh giá cuối kỳ 1, trong đó 95,08% HS được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt môn Tiếng Việt; 93,27% HS được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt môn Toán; trên 98% HS lớp 5 được đánh giá mức đạt trở lên đối với năng lực Tự phục vụ tự quản, hợp tác và trên 94% HS lớp 5 được đánh giá mức đạt trở lên đối với năng lực Tự học và giải quyết vấn đề.

nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Đã thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh đối với các trường THCS.

II. Triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

2.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ văn bản⁶ chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT, UBND tỉnh về thực hiện đổi mới Chương trình, SGK GDPT 2018 đến tất cả các trường TH và THCS trên địa bàn huyện.

- Việc lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp được thiết lập và lưu trữ dưới dạng văn bản điện tử ký số theo từng cá nhân, bộ phận được giao nhiệm vụ phụ trách, tham mưu.

2.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

- Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện đổi mới Chương trình, SGK GDPT mới trên địa bàn huyện Krông Ana giai đoạn 2019-2025 và văn hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT, hằng năm Phòng GDĐT ban hành văn bản⁷ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm

⁶ - Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành trung ương về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK GDPT; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, SGK GDPT mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK GDPT; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, SGK GDPT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT 2018; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2021 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT; Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2021 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

- Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, SGK GDPT mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 4812/KH-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh về Bồi dưỡng đại trà GV và CBQL GD thực hiện Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2020; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1383/SGDĐT-VP ngày 04/10/2018 của Sở GDĐT về việc sử dụng SGK và sách tham khảo trong các cơ sở GDPT; Công văn số 314/SGDĐT-GDTrH ngày 16/3/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức lựa chọn SGK năm học 2021-2022; Công văn số 328/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 16/3/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 chuẩn bị triển khai năm học 2022-2023; Công văn số 269/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 24/02/2023 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 chuẩn bị triển khai năm học 2023-2024 và các công văn hướng dẫn triệu tập, tập huấn, chỉ đạo và tập huấn lựa chọn SGK, hướng dẫn học tập qua không gian mạng chương trình bồi dưỡng 9 module.

- Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND huyện Krông Ana về Kế hoạch thực hiện Chương trình, SGK GDPT mới trên địa bàn huyện Krông Ana giai đoạn 2019-2025; Báo cáo số 524/BC-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện về Tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK GDPT và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về điều chỉnh; Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 10/5/2023 của UBND huyện về Công tác thực hiện đổi mới chương trình, SGK GDPT mới trên địa bàn huyện Krông Ana.

⁷ Báo cáo số 92/BC-PGDĐT ngày 26/8/2021 của Phòng GDĐT về Thực trạng thừa thiếu GV và nhu cầu xây dựng CSVC, đầu tư trang TBĐH để triển khai Chương trình GDMN, GDPT 2018, Kế hoạch số 15/KH-PGDĐT ngày 29/6/2022 của Phòng GDĐT về Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CBQL, GV sử dụng SGK lớp 3, lớp 7 năm học 2022-2023, Công văn số 89/PGDĐT-THCS ngày 12/6/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng CBQL, GV, NV

học, trong đó có triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018. Cấp TH, cấp THCS xây dựng kế hoạch triển khai các đợt bồi dưỡng, tập huấn, chuyên đề về đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá HS theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực người học.

- Tham mưu UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra công tác thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại tất cả trường TH, THCS trên địa bàn huyện, tham mưu để UBND huyện chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục phối hợp triển khai hiệu quả đổi mới Chương trình, SGK GDPT 2018.

2.3. Kết quả thực hiện của đơn vị

- Các trường TH, THCS đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018; ưu tiên bố trí GV đảm bảo tỷ lệ 1,5 GV/lớp để dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và tỉ lệ 1,9 GV/lớp để dạy lớp 6, lớp 7, lớp 8. Tổ chức các lớp tập huấn về đổi mới PPDH, đổi mới công tác quản lý nhà trường.

- Các trường TH, THCS thực hiện nghiêm túc Chương trình GDPT 2018; 100% trường TH tổ chức dạy môn Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh cho HS lớp 3, lớp 4, tiếp tục thực hiện dạy học môn Tin học, Tiếng Anh tự chọn ở các lớp còn lại, từng bước tiếp cận Chương trình GDPT 2018; đã tổ chức các tiết dạy minh họa đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc.

Đối với cấp THCS đã linh hoạt, chủ động triển khai đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo các hình thức phù hợp, chú trọng triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014).

- Phong trào giáo dục STEM bước đầu đã có bước chuyển biến trong các trường TH, THCS, năm học 2023-2024 triển khai đại trà tại tất cả các trường TH trên địa bàn huyện, thông qua bài học, chủ đề STEM đã xây dựng được sản phẩm và tham gia Ngày hội STEM tỉnh Đắk Lắk lần thứ I năm 2023 và lần thứ II năm 2024 do Sở GDĐT tổ chức⁸. Hoạt động nghiên cứu khoa học trong các trường học được đẩy mạnh, Cuộc thi KHKT - Khởi nghiệp dành cho HS THCS cấp huyện năm học 2022-2023 với 23 dự án dự thi và năm học 2023-2024 có 25 dự án dự thi, kết quả tham gia cấp tỉnh⁹.

- Một số đơn vị tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu lịch sử địa phương tỉnh Đắk Lắk đối với HS khối 5 và các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2022-2023 Phòng GDĐT đã phê duyệt¹⁰ 07 trường (100% trường TH

thiết bị sử dụng SGK lớp 8 năm học 2023-2024, Công văn số 87/PGDĐT-GDTH ngày 09/6/2023 của Phòng GDĐT về việc tập huấn bồi dưỡng CBQL, GV sử dụng SGK lớp 4, năm học 2023-2024 và các văn bản liên quan khác.

⁸ Năm 2023 tham gia Ngày hội STEM: Trường TH Trần Phú giải Ba, TH Nguyễn Văn Trỗi giải Khuyến khích, THCS Lương Thế Vinh giải Ba; Năm 2024 tham gia Ngày hội với 02 sản phẩm STEM trong đó 01 sản phẩm (trường THCS Buôn Tráp) giải Ba.

⁹ Năm học 2022-2023 có 05/05 dự án tham gia và giải cấp tỉnh, trong đó: 01 giải Nhì, 02 giải Ba và 02 giải Tư, năm học 2023-2024 có 05/06 dự án giải cấp tỉnh, trong đó: 01 giải Nhất, 02 giải Ba và 02 giải Tư.

¹⁰ TH Nguyễn Văn Trỗi, TH Krông Ana, TH Lê Hồng Phong, TH Trần Phú, TH Trần Phú, TH Nguyễn Văn Trỗi và TH Krông Ana; THCS Buôn Tráp, THCS Lê Đình Chinh, THCS Băng Adrênh, THCS Dur Kmăn, THCS Lương Thế Vinh, THCS Lê Văn Tám, THCS Tô Hiệu, THCS Nguyễn Trãi, PTDTNT THCS.

thực hiện dạy học tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 1, 2, 3, 4 được Bộ GDĐT phê duyệt). Đối với HS khối 9 gồm 09 trường THCS tổ chức các hoạt động trên.

- Các đơn vị trường học triển khai công tác kiểm tra, đánh giá HS các khối lớp học theo Chương trình GDPT 2018 nghiêm túc đảm bảo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

- Các cụm chuyên môn, tổ chuyên môn của các trường THCS, đã phát huy tốt vai trò trong việc đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Các nhà trường đã linh hoạt, chủ động triển khai đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo các hình thức phù hợp, chú trọng triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

III. Việc thực hiện quy định về tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

3.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Phòng GDĐT đã triển khai Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về quy định lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT đến tất cả các trường TH, THCS trên địa bàn huyện.

- Việc lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp được thiết lập và lưu trữ dưới dạng văn bản điện tử ký số theo từng cá nhân, bộ phận được giao nhiệm vụ phụ trách, tham mưu.

3.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

- Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT, Phòng GDĐT triển khai các văn bản chỉ đạo¹¹ đến các CSGD tổ chức hội thảo giới thiệu bản mẫu SGK, tổ chức tập huấn SGK được cấp thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn các trường TH, THCS quy trình tổ chức lựa chọn SGK đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Trên cơ sở đó tổng hợp ý kiến góp ý gửi về Phòng GDĐT tổng hợp gửi Sở GDĐT; yêu cầu các trường đưa việc tìm hiểu nội dung các bản mẫu SGK vào sinh hoạt tổ chuyên môn, nhằm chuẩn bị cho việc đề xuất lựa chọn SGK cho các năm học tiếp theo.

- Tổ chức đề CSGD rà soát tất cả các bước đã thực hiện những năm học trước trên cơ sở đó họp rút kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp khắc phục các hạn chế, thiếu sót của việc tổ chức lựa chọn SGK cho các năm học tiếp theo. Tăng cường công tác trao đổi, chia sẻ, hướng dẫn, tư vấn, kiểm tra việc lựa chọn SGK tại đơn vị.

- Chỉ đạo các trường cử tất cả GV tham gia các buổi Hội thảo giới thiệu về SGK, yêu cầu các đơn vị chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV tiếp tục nghiên cứu các bản mẫu

¹¹ Công văn số 40/PGDĐT-GDTH ngày 27/3/2022 của Phòng GDĐT về việc Hướng dẫn tổ chức lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7 chuẩn bị triển khai năm học 2022-2023, Công văn số 21/PGDĐT ngày 06/3/2023 của Phòng GDĐT về Hướng dẫn tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 4, lớp 8 chuẩn bị triển khai năm học 2023-2024, Công văn số 25/PGDĐT-GDTH ngày 24/02/2022 của Phòng GDĐT về việc tham gia Hội thảo giới thiệu SGK lớp 3 và lớp 7 năm học 2022-2023, Công văn số 12/TB-PGDĐT ngày 10/02/2023 của Phòng GDĐT về tham dự Hội thảo giới thiệu SGK lớp 8 chuẩn bị cho năm học 2023-2024, Kế hoạch số 12/KH-PGDĐT ngày 10/02/2023 của Phòng GDĐT về Phối hợp tổ chức Hội thảo giới thiệu SGK lớp 4, năm học 2023-2024.

SGK (được đăng tải trên cổng thông tin của NXB và các bộ sách được NXB cung cấp miễn phí) để có cơ sở lựa chọn bộ sách phù hợp với đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị nghiêm yết công khai danh mục SGK đã được nhà trường lựa chọn tại bảng thông tin, trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có), đồng thời thông báo đến toàn thể CBQL, GV, NV và HS của đơn vị. Đề nghị chính quyền địa phương phối hợp thông báo Danh mục SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt và danh mục SGK do nhà trường lựa chọn trên hệ thống phát thanh của địa phương để cha mẹ HS và nhân dân trên địa bàn được biết, công khai thông tin về SGK trên website của Phòng GDĐT¹².

- Tham mưu UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra việc tổ chức lựa chọn, lưu trữ hồ sơ lựa chọn SGK.

3.3. Kết quả thực hiện của đơn vị

Phòng GDĐT đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn SGK đúng quy trình lựa chọn SGK lớp 3, lớp 4 đối với cấp TH và cấp THCS¹³ đối với SGK lớp 7, lớp 8 theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp công khai, đúng pháp luật, phù hợp với thực tế tại đơn vị.

IV. Công tác chỉ đạo mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục

¹² Thông báo số 135/PGDĐT ngày 20/6/2022 của Phòng GDĐT về danh mục SGK và hướng dẫn thực hiện SGK lớp 3, lớp 7 năm học 2022-2023, Thông báo số 85/PGDĐT ngày 06/6/2023 của Phòng GDĐT về danh mục SGK và hướng dẫn thực hiện SGK lớp 8 năm học 2023-2024, Báo cáo số 71/BC-PGDĐT ngày 10/6/2022 của Phòng GDĐT về kết quả lựa chọn SGK lớp 7 chuẩn bị cho năm học 2022-2023, Báo cáo số 25/BC-PGDĐT ngày 27/3/2023 của Phòng GDĐT về kết quả tổ chức đề xuất lựa chọn SGK chuẩn bị triển khai năm học 2023 -2024, Báo cáo số 26/BC-PGDĐT ngày 28/3/2023 của Phòng GDĐT về kết quả tổ chức đề xuất lựa chọn SGK cấp THCS.

¹³ - *Kết quả lựa chọn SGK lớp 3 (năm học 2022-2023)*: Các môn: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, GD thể chất, Công nghệ, Âm nhạc có 19/19 trường TH, tỷ lệ: 100% đề xuất chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Hoạt động trải nghiệm: có 15/19 trường TH, tỷ lệ: 78,9% đề xuất chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống và có 04/19 trường TH, tỷ lệ: 21,1% đề xuất chọn bộ sách Chân trời sáng tạo; Môn Mỹ thuật: có 19/19 trường TH, tỷ lệ: 100% đề xuất bộ sách Chân trời sáng tạo; Môn Tin học: có 19/19 trường TH, tỷ lệ: 100% đề xuất bộ sách NXB sư phạm Vinh; Môn Tiếng Anh: có 03/19 trường TH, tỷ lệ 15,8% đề xuất chọn sách Global Success; có 8/19 trường TH, tỷ lệ: 42,1% đề xuất chọn sách English Discovery và 8/19 trường TH, tỷ lệ: 42,1% đề xuất chọn sách i-Learn Smart Start.

- *Kết quả lựa chọn SGK lớp 4 (năm học 2023-2024)*: Các môn: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý, Khoa học, GD thể chất, Âm nhạc, Hoạt động trải nghiệm có 17/17 trường TH, tỷ lệ: 100% đề xuất chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Môn Công nghệ: 16/17 trường TH, tỷ lệ: 94,1% đề xuất chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống và 01/17 trường TH, tỷ lệ: 5,9% đề xuất bộ sách chân trời sáng tạo; Môn Mỹ thuật: có 17/17 trường TH, tỷ lệ: 100% đề xuất bộ sách Chân trời sáng tạo; Môn Tin học: có 19/19 trường TH, tỷ lệ: 100% đề xuất bộ sách NXB sư phạm Vinh; Môn Tiếng Anh: có 14/17 trường TH, tỷ lệ 82,4% đề xuất chọn sách Global Success; có 02/17 trường TH, tỷ lệ: 11,8% đề xuất chọn sách English Discovery và 1/17 trường TH, tỷ lệ: 5,9 % đề xuất chọn sách i-Learn Smart Start.

- *Kết quả lựa chọn SGK lớp 7 (năm học 2022-2023)*: Các môn: Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Tin học, Công nghệ, GD Thể chất có 10/10 trường trường THCS, tỷ lệ: 100% đề xuất chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống của NXB Giáo dục Việt Nam; Môn Tiếng Anh: 10/10 trường trường THCS, tỷ lệ: 100% đề xuất chọn sách Tiếng Anh 8 i-Learn Smart World của NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh; Môn Mỹ thuật: 10/10 trường trường THCS, tỷ lệ: 100% đề xuất chọn bộ sách Chân trời sáng tạo của NXB Giáo dục Việt Nam; Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp: 10/10 trường trường THCS, tỷ lệ: 100% đề xuất chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống của NXB Giáo dục Việt Nam.

- *Kết quả lựa chọn SGK lớp 8 (năm học 2023-2024)*: Các môn: Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Tin học, Công nghệ, GD Thể chất, Mỹ thuật có 10/10 trường trường THCS, tỷ lệ: 100% đề xuất chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống của NXB Giáo dục Việt Nam; Môn Tiếng Anh: 10/10 trường trường THCS, tỷ lệ: 100% đề xuất chọn sách Tiếng Anh 8 i-Learn Smart World của NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh; Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp: 10/10 trường trường THCS, tỷ lệ: 100% đề xuất chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống của NXB Giáo dục Việt Nam.

4.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Phòng GDĐT lưu trữ đầy đủ các văn bản¹⁴ chỉ đạo của các cấp về công tác đảm bảo CSVC và TBDH.

- Việc lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp được thiết lập và lưu trữ dưới dạng văn bản điện tử ký số theo từng cá nhân, bộ phận được giao nhiệm vụ phụ trách, tham mưu.

4.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

- Hằng năm, UBND huyện chỉ đạo Phòng GDĐT căn cứ các quy định của Bộ GDĐT phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát thực trạng CSVC ở các trường học, thiết trạng về TBDH, khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình, SGK 2018, trên cơ sở đó tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí đầu tư.

Vào thời điểm trước khi kết thúc năm học, UBND huyện chỉ đạo Phòng GDĐT hướng dẫn các đơn vị trường học rà soát, kiểm kê trang TBDH, CSVC của đơn vị và báo cáo về Phòng GDĐT tổng hợp. Tại các văn bản triển khai nhiệm vụ năm học của các cấp học, Phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc việc sử dụng TBDH để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

- Phòng GDĐT ban hành các văn bản và phối hợp với Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tham mưu đề xuất UBND huyện¹⁵ phân bổ ngân sách địa phương cho các CSGD, sử dụng ngân sách trong Chương trình mục tiêu hoặc nguồn ngân sách hợp pháp khác để đầu tư mua sắm trang TBDH, đầu tư xây dựng CSVC đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình, SGK GDPT mới.

4.3. Kết quả thực hiện của đơn vị

4.3.1. Đối với cấp MN

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng đồ chơi, học liệu tại đơn vị để xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm bổ sung. Ngoài tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, TBDH tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ

¹⁴ Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong cơ sở GDMN, Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành về thiết bị tối thiểu cấp TH; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành về thiết bị tối thiểu cấp THCS; Công văn số 342/SGDĐT-KHTC ngày 30/5/2023 của Sở GDĐT về việc quản lý và sử dụng TBDH phục vụ đổi mới chương trình, SGK GDPT; Công văn số 1079/SGDĐT-KHTC ngày 03/7/2023 của Sở GDĐT về việc rà soát, bố trí kinh phí mua sắm thiết bị đổi mới Chương trình GDPT 2018; Công văn số 342/SGDĐT-KHTC ngày 30/5/2023 của Sở GDĐT về việc quản lý và sử dụng TBDH phục vụ đổi mới chương trình, SGK GDPT; Công văn số 1079/SGDĐT-KHTC ngày 03/7/2023 của Sở GDĐT về việc rà soát, bố trí kinh phí mua sắm thiết bị đổi mới Chương trình GDPT 2018 và các văn bản liên quan khác.

¹⁵ Công văn số 60/PGDĐT ngày 28/3/2022 của phòng GDĐT về việc báo cáo thực trạng đồ dùng, đồ chơi, TBDH tối thiểu dùng cho GDMN; Công văn số 215/PGDĐT ngày 21/9/2022 của phòng GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ về CSVC và TBDH trong các cơ sở GDMN, phổ thông từ năm học 2022-2023; Công văn số 31/PGDĐT-TH ngày 07/3/2022 của Phòng GDĐT về việc đảm bảo CSVC và mua sắm TBDH phục vụ Chương trình GDPT 2018, Công văn số 97/PGDĐT-CSVC ngày 03/7/2023 của Phòng GDĐT về việc Báo cáo CSVC và trang thiết bị dạy, học chuẩn bị cho năm học mới 2023-2024;

- Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND huyện về việc ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng và máy móc, thiết bị văn phòng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện Krông Ana.

GDĐT, các cơ sở GDMN đã tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ đảm bảo tính giáo dục, an toàn, bền, thẩm mỹ nhằm phục vụ hiệu quả công tác đổi mới Chương trình GDMN; tổ chức các hội thi làm đồ dùng đồ chơi trong các nhóm lớp, tạo được nguồn đồ chơi đa dạng, phong phú

- Tổ chức Hội thi “Làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo cấp học GDMN” cấp huyện đã tạo được nguồn lực phong phú, đa dạng về đồ dùng dạy học và đồ chơi tự tạo, từng bước đáp ứng đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu cho GDMN theo quy định. Tham gia Hội thi "Làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo cấp học MN" tỉnh Đắk Lắk (theo Kế hoạch số 69/KH-SGDĐT ngày 12/10/2022 của Sở GDĐT, kết quả: 01 giải C, 01 giải Khuyến khích và Khuyến khích toàn đoàn).

- Đối với các bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được Sở GDĐT cấp từ năm 2022 đến nay và các thiết bị được nhận tài trợ từ các nguồn hợp pháp khác đã được các nhà trường sử dụng, bảo quản tốt (tại các cơ sở GDMN đều có lập sổ theo dõi tài sản của trường và của từng lớp học).

4.3.2. Đối với cấp TH, THCS

- UBND huyện chỉ đạo các trường học sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên, nguồn vận động tài trợ hoặc từ các nguồn kinh phí hợp pháp đầu tư mua sắm TBDH, trang bị phương tiện dạy học đảm bảo theo hướng hiện đại (như tivi, máy tính, hệ thống internet) giúp việc đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học góp phần thực hiện Chương trình GDPT, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Sở GDĐT cấp TBDH cho một số trường năm 2023 như: TH Hà Huy Tập, TH Lê Hồng Phong, TH Hoàng Văn Thụ, THCS Băng Adrênh, THCS Lê Quý Đôn (theo Công văn số 342/SGDĐT-KHTC ngày 30/5/2023).

- TBDH cơ bản đảm bảo trên 60% nhu cầu tối thiểu phục vụ dạy học; bàn ghế 2 chỗ ngồi đáp ứng trên 85% đối với cấp TH; đối với cấp THCS cơ bản đảm bảo trên 60% nhu cầu tối thiểu phục vụ dạy học, về bàn ghế 2 chỗ ngồi đáp ứng trên 55%.

V. Công tác kiểm tra, chỉ đạo kiểm tra nội bộ trường học

5.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Phòng GDĐT huyện Krông Ana đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Sở GDĐT¹⁶ về công tác kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra nội bộ (KTNB) trường học.

- Việc lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp được thiết lập và lưu trữ dưới dạng văn bản điện tử ký số theo từng cá nhân, bộ phận được giao nhiệm vụ phụ trách, tham mưu.

5.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

¹⁶ Kế hoạch số 94/KH-TTr ngày 12/9/2022 của Thanh tra Sở GDĐT về công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023; Công văn số 1490/SGDĐT-TTr ngày 15/9/2022 của Thanh tra Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023, Công văn số 1731/SGDĐT-TTr ngày 20/10/2023 của Thanh tra Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023 và 2023-2024; Công văn số 1492/SGDĐT-TTr ngày 15/9/2022 của Thanh tra Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2022-2023 đối với Phòng GDĐT, Công văn số 1732/SGDĐT-TTr ngày 20/10/2023 của Thanh tra Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2022-2023 và 2023-2024 đối với Phòng GDĐT và các văn bản liên quan khác.

Tổ chức, triển khai: Hằng năm phòng GDĐT căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học và văn bản hướng dẫn về công tác KTNB trường học của Sở GDĐT, ban hành hướng dẫn công tác KTNB trường học và kế hoạch kiểm tra hằng năm của Phòng GDĐT¹⁷ để các đơn vị căn cứ xây dựng thực hiện tại đơn vị.

Quy trình thực hiện:

- Đối với Phòng GDĐT: Ban hành các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo vào đầu năm học để các trường học triển khai, thực hiện nghiêm túc về công tác KTNB trường học; thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức thực hiện kiểm tra.

- Đối với các CSGD: Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra và KTNB, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện, thông báo kết quả kiểm tra đến cá nhân thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn.

5.3. Kết quả thực hiện

- Năm học 2022-2023: Phòng GDĐT đã kiểm tra các trường: MN Sơn Ca, MN Hoa Hồng, MN Ea Tung, MN Bình Minh, MN Họa Mi và MN Hoa Pơ Lang; 05 trường TH (TH Lê Hồng Phong, TH Dray Sáp, TH Hà Huy Tập, TH Trần Quốc Toàn, TH Võ Thị Sáu) và 03 trường THCS (THCS Buôn Tráp, THCS Lương Thế Vinh, THCS Dur Kmăn) cơ bản đảm bảo kế hoạch.

- Năm học 2023-2024 (tại thời điểm thanh tra), Phòng GDĐT đã kiểm tra công tác quản lý và hoạt động giáo dục đối với trường MN Hoa Sen, MN Mickey, TH Nguyễn Văn Trỗi, TH Nguyễn Việt Xuân và THCS Nguyễn Trãi.

Nội dung kiểm tra gồm: Kiểm tra hồ sơ, nhiệm vụ quản lý, thực hiện của các cá nhân lãnh đạo trong nhà trường; triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, KTNB hoạt động sư phạm của GV, kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn; kiểm tra công tác tuyển sinh, dạy thêm học thêm, quy chế dân chủ, thư viện, thiết bị, CSVC, lưu trữ hồ sơ.

VI. Kiểm tra, xác minh tại các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Krông Ana

Đoàn đã thực hiện kiểm tra, xác minh tại một số CSGD thuộc Phòng GDĐT huyện Krông Ana quản lý, bao gồm:

- Đối với cấp MN: MN Họa Mi (xã Quảng Điền), MN Sơn Ca (xã Dray Sáp), MN Sóc Nâu (xã Ea Bông);

- Đối với cấp TH: TH Nguyễn Văn Trỗi (xã Quảng Điền), TH Dray Sáp (xã Dray Sáp), TH Trần Quốc Toàn (xã Bình Hoà);

- Đối với cấp THCS: THCS Lê Đình Chinh (xã Quảng Điền), THCS Tô Hiệu (xã Ea Bông), THCS Buôn Tráp (Thị trấn Buôn Tráp);

- Đối với công tác KTNB trường học: Ngoài các trường theo các cấp học nêu trên, Đoàn đã kiểm tra, xác minh tại các trường MN Hoa Pơ Lang, MN Krông Ana,

¹⁷ Kế hoạch số 33/KH-PGDĐT ngày 05/10/2022 của Phòng GDĐT về Kế hoạch kiểm tra theo Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013 và Công văn số 204a/CV-PGDĐT ngày 26/9/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 20/KH-PGDĐT ngày 02/10/2023 về Kế hoạch kiểm tra theo Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013 và Công văn số 191/CV-PGDĐT ngày 30/10/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024 và một số văn bản kiểm tra theo từng cấp học.

TH Y Nông, TH Hoàng Văn Thụ, TH Trần Phú, THCS Dư Kmăn, THCS Lê Văn Tám, THCS Buôn Tráp.

C. KẾT LUẬN

I. Kết quả đạt được

1.1. Đối với Phòng GDĐT huyện Krông Ana

- Phòng GDĐT đã triển khai các văn bản chỉ đạo các cấp cơ bản đầy đủ, kịp thời theo các nội dung thanh tra; cơ bản đã tham mưu kịp thời, hiệu quả cho Huyện ủy, HĐND, UBND huyện trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ngành; đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm các năm học; đảm bảo mục tiêu chất lượng, hoàn thành chương trình, kế hoạch đề ra. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, góp phần thu hút các nguồn lực đầu tư cho Ngành giáo dục ở địa phương.

- Tiếp tục duy trì chất lượng giáo dục địa phương, tham gia các phong trào thi đua được đánh giá cao và thường xuyên duy trì ổn định trong ba đơn vị dẫn đầu của tỉnh. Các CSGD đã xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo theo kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh quy định. Đã hoàn thành đúng tiến độ các chỉ tiêu theo kế hoạch của UBND huyện (như công nhận mới, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia; đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2, tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS; kiên cố hóa trường học, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp MN,TH được đảm bảo).

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các CSGD cấp MN thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng đồ chơi, học liệu tại đơn vị để xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm bổ sung; tổ chức các hội thi làm đồ dùng, đồ chơi; các bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã được các nhà trường sử dụng, bảo quản cơ bản tốt. Công tác phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi được củng cố, ổn định và duy trì, phát triển các tiêu chuẩn, giữ vững 100% xã đạt chuẩn phổ cập; chế độ chính sách cho nhà giáo và trẻ em trong diện được hưởng theo quy định của nhà nước được giải quyết kịp thời và đầy đủ.

Các nhóm lớp thực hiện Chương trình GDMN theo quy định; CSGD có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ (100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng); tất cả các cơ sở GDMN tổ chức bán trú đầy đủ; toàn bộ trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường MN đạt Chuẩn quốc gia được chú trọng quan tâm (huyện có 9/18 trường được công nhận Chuẩn quốc gia đạt, tỷ lệ: 50%, cao hơn của tỉnh 6,2%, tỉnh tỷ lệ: 43,8%).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình đối với lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 6, 7, 8; tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện trong năm học tiếp theo; tổ chức lựa chọn SGK ở các cấp học đúng quy trình (theo Điều 8 Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT và các hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT); tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo.

- Đội ngũ CBQL, GV không ngừng nâng cao về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, năng lực quản lý và nghiệp vụ sư phạm; tỷ lệ CBQL, GV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo ngày càng được nâng lên, số lượng được bổ sung cơ bản (năm 2024 huyện đang tổ chức tuyển dụng 149 GV); CSVC được quan tâm đầu tư xây mới, cải tạo, sửa chữa theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa; trang TBDH được quan tâm đầu tư mua sắm, bổ sung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Đã xây dựng kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra, hướng dẫn KTNB các CSGD trực thuộc kịp thời, nội dung kiểm tra bám sát văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; việc kiểm tra tại các cơ sở trực thuộc được tiến hành theo kế hoạch, đảm bảo về nội dung, tiến độ kiểm tra và quy trình thực hiện.

- Việc ứng dụng CNTT trong chăm sóc, giáo dục trẻ MN được đẩy mạnh, từng bước đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Thực hiện có hiệu quả công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong điều hành, quản lý và dạy học; chỉ đạo, đã thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách ở tất cả các CSGD trên địa bàn huyện.

1.2. Đối với các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Krông Ana

- Trên cơ sở chỉ đạo của Phòng GDĐT, các CSGD trực thuộc đã triển khai các văn bản chỉ đạo các cấp cơ bản đầy đủ, kịp thời theo các nội dung thanh tra, hồ sơ lưu trữ đảm bảo đúng theo quy định. Các CSGD được kiểm tra, xác minh đã thực hiện tốt trong công tác chỉ đạo dạy và học, thực hiện Chương trình GDPT 2018, lựa chọn SGK; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tế tại đơn vị; công tác KTNB mang lại hiệu quả cho CSGD; có những biện pháp, giải pháp để thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, khắc phục khó khăn hạn chế, tăng cường CSVC, TBDH để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Các nhà trường đã triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn công tác KTNB trường học hằng năm; CSGD có kế hoạch KTNB, quyết định thành lập đoàn kiểm tra, sau khi kiểm tra cơ bản có biên bản kiểm tra, minh chứng và báo cáo kết quả kiểm tra để kịp thời tư vấn, giúp đỡ đội ngũ.

- CSGD cấp MN đã làm tương đối tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp; duy trì, phát huy kết quả thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, đẩy mạnh việc xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN; chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày được nâng lên.

CSVC, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi của các cơ sở GDMN tương đối đầy đủ theo quy định, đáp ứng cơ bản điều kiện cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Kết quả giáo dục cấp TH và THCS được duy trì ổn định, hiệu quả các phong trào cấp huyện, cấp trường đạt cao (phong trào thi GV dạy giỏi, viết SKKN, các phong trào văn hóa, văn nghệ-TDTT...); tổ chức lựa chọn SGK đảm bảo đúng quy trình, có hồ sơ lưu đầy đủ; làm tốt công tác tuyên truyền tới đội ngũ về đổi mới SGK hằng năm.

Cấp TH, THCS đã chú trọng đến công tác bảo quản và xây dựng, sửa chữa CSVC nhà trường; CSVC, trang thiết bị được đầu tư cơ bản đảm bảo phục vụ cho yêu cầu dạy và học theo Chương trình GDPT 2018; các đơn vị làm tốt công tác tham mưu, xã hội hóa để huy động tu sửa, xây dựng và mua sắm CSVC phục vụ dạy học. Hằng năm duy trì sĩ số đạt trên 99%, giữ vững PCGD THCS mức độ 3.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Đối với Phòng GDĐT huyện Krông Ana

- Trong năm học 2023-2024, toàn huyện Krông Ana không có đơn vị nào tổ chức cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT. Số lượng CBQL tại các CSGD còn thiếu so với quy định (tính đến thời điểm thanh tra, thiếu 13 người), tỷ lệ bình quân GV/lớp của huyện 1,81 GV/lớp thấp so với mặt bằng chung của tỉnh (1,86 GV/lớp).

- Mặc dù Phòng GDĐT đã tham mưu huyện về cấp TBDH, bố trí định mức GV/lớp, điều động bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại CBQL tại một số trường TH nhưng việc thực hiện địa phương chưa kịp thời. Việc đầu tư CSVC, mua sắm TBDH còn có những khó khăn, hạn chế trong việc đáp ứng yêu cầu dạy học, nhất là việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Một số máy tính ở trường THCS (được kiểm tra) tại các phòng thực hành Tin học của HS đã xuống cấp (ảnh hưởng đến chất lượng dạy học môn Tin học). Hằng năm, Phòng GDĐT chưa tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo việc lựa chọn SGK theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT. Nhiều trường thiếu báo cáo (không lưu trữ tại Phòng GDĐT) rà soát lại tất cả các bước của quy trình lựa chọn SGK (Công văn số 150/UBND-GDĐT ngày 06/02/2023 của UBND huyện).

- Kế hoạch kiểm tra của Phòng GDĐT (chủ yếu năm học 2023-2024) chưa xây dựng riêng mà lồng ghép vào kế hoạch hoạt động hàng tháng, nên chưa cụ thể hoá đến từng cấp học, từng đơn vị cụ thể về nội dung tự kiểm tra của từng đơn vị; chưa tổ chức sơ kết, tổng kết công tác KTNB năm học.

2.2. Đối với các đơn vị thuộc Phòng GDĐT huyện Krông Ana

Bên cạnh các kết quả đạt được, các đơn vị được thanh tra còn những tồn tại, khuyết điểm theo các nội dung thanh tra chuyên ngành tại Phòng GDĐT Krông Ana như: Diện tích phòng học chưa đảm bảo quy định, thiếu phòng chức năng, thiếu TBDH, đồ chơi cho trẻ; chưa thực hiện tốt công tác tham mưu về đầu tư CSVC, nguồn nhân lực; một số GV tiếp cận sự đổi mới còn gặp lúng túng, việc ứng dụng CNTT trong dạy học còn hạn chế. Quy trình lựa chọn SGK còn thiếu sót, kế hoạch KTNB xây dựng dàn trải, quy trình kiểm tra còn thiếu chặt chẽ; lưu trữ hồ sơ lựa chọn SGK, KTNB chưa đầy đủ.

(Chi tiết các tồn tại, khuyết điểm của các đơn vị kèm theo Phụ lục I)

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với UBND huyện Krông Ana

1.1. Quan tâm đầu tư xây dựng CSVC, mua sắm trang TBDH, đồ dùng, đồ chơi và xây dựng thêm phòng học, phòng đa chức năng cho các CSGD đáp ứng yêu cầu về CSVC khi thực hiện đổi mới Chương trình, SGK GDPT 2018. Quan tâm chỉ đạo các CSGD MN tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh.

1.2. Bố trí đủ số lượng CBQL, GV các cấp theo quy định để đảm bảo điều kiện cho công tác quản lý, tổ chức các hoạt động của nhà trường; kiến nghị với các cấp để bổ sung kịp thời cho các nhà trường số GV còn thiếu trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.

II. Đối với Phòng GDĐT huyện Krông Ana

2.1. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu các giải pháp để tổ chức cho trẻ Mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh; tham mưu UBND huyện tuyển dụng, bố trí sắp xếp CBQL, GV các cấp cho phù hợp với vị trí việc làm.

2.2. Tiếp tục tham mưu với các cấp bố trí nguồn kinh phí để tăng cường CSVC, mua sắm trang TBDH nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018;

2.3. Tham mưu UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo để hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc đề xuất danh mục SGK, tăng cường kiểm tra các CSGD về việc tổ chức lựa chọn và sử dụng SGK; tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra việc đánh giá giờ dạy các CSGD theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

2.4. Chỉ đạo, hướng dẫn các CSGD thực hiện công tác KTNB trường học đúng quy trình, thủ tục và lưu trữ đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, của Phòng GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra của Phòng GDĐT cần trọng tâm.

III. Đối với các đơn vị thuộc Phòng GDĐT huyện Krông Ana

Thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế do Đoàn thanh tra chỉ ra, báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT Krông Ana để theo dõi việc thực hiện.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, đề nghị Phòng GDĐT huyện Krông Ana thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND huyện Krông Ana;
- Phòng GDĐT huyện Krông Ana;
- Các CSGD được thanh tra (thuộc phòng GDĐT huyện Krông Ana);
- Lưu: VT, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Phạm Tiến Hải

PHỤ LỤC I

Các tồn tại, khuyết điểm của một số đơn vị qua thanh tra chuyên ngành Phòng GDĐT huyện Krông Ana
(Kèm theo Kết luận số 47/KL-TTr ngày 14/5/2024 của Thanh tra Sở GDĐT)

TT	Đơn vị được kiểm tra, xác minh	Nội dung tồn tại, khuyết điểm
1	Trường MN Hòa Mi	Thiếu 01 Phó Hiệu trưởng, 03 GV; một số chuyên đề chuyên môn chưa triển khai tập huấn; khu trải nghiệm của trẻ bố trí chưa hợp lý (không gian sân trường chật hẹp).
2	Trường MN Sơn Ca	Thiếu 01 GV, 01 NV Kế toán; một số chuyên đề chuyên môn chưa triển khai tập huấn; đồ dùng đồ chơi tự làm chưa phong phú và chưa sử dụng hiệu quả.
3	Trường MN Sóc Nâu	Thiếu 01 Phó Hiệu trưởng, 05 GV; một số chuyên đề chuyên môn chưa triển khai tập huấn; đồ dùng đồ chơi tự làm chưa phong phú và chưa sử dụng hiệu quả; sắp xếp, bố trí không gian một số lớp học chưa phù hợp.
4	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	Một số GV còn lúng túng trong thực hiện Chương trình GDPT 2018; tỷ lệ GV/lớp (1,5) chưa đủ định biên để dạy 2 buổi/ngày (lớp 5).
5	Trường TH Drây Sáp	Thiếu CBQL theo vị trí việc làm; tỷ lệ GV/lớp (1,46) chưa đủ định biên; một số TBDH chưa được sử dụng thường xuyên, việc tự làm và bảo quản TBDH chưa tốt. Việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ KTNB chưa đầy đủ, thiếu khoa học; còn 02 GV chưa đạt chuẩn đào tạo.
6	Trường TH Trần Quốc Toản	Một số GV còn lúng túng trong thực hiện Chương trình GDPT 2018; còn thiếu một số công trình, phòng bộ môn và diện tích phòng TBDH nhỏ.
7	Trường THCS Lê Đình Chinh	Hồ sơ lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn chưa đảm bảo (biên bản họp tổ, biên bản kiểm phiếu chưa đúng thời gian); một số GV chưa chủ động khai thác đồ dùng dạy học; đồ dùng, TBDH còn thiếu so với danh mục tối thiểu, hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý thiết bị chưa cao.
8	Trường THCS Tô Hiệu	Hồ sơ lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn chưa đảm bảo (biên bản họp tổ, biên bản kiểm phiếu chưa đúng thời gian); đồ dùng, TBDH còn thiếu so với danh mục tối thiểu, phòng TNTH thiếu bàn ghế, một số công trình khác xuống cấp.

TT	Đơn vị được kiểm tra, xác minh	Nội dung tồn tại, khuyết điểm
9	Trường THCS Buôn Trấp	Hồ sơ lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn chưa đảm bảo (biên bản họp tổ, biên bản kiểm phiếu, Phiếu đánh giá nhận xét chưa đúng thời gian); một số GV chưa chủ động khai thác đồ dùng dạy học; đồ dùng, TBDH còn thiếu so với danh mục tối thiểu, các phòng TNTH thiếu.
10	Đối với công tác KTNB trường học	<p>- Phần lớn kế hoạch KTNB các CSGD xây dựng còn dàn trải, nhiều nội dung (cá biệt MN Hoa Pơ Lang trên 100 cuộc/năm học), còn trùng lặp nội dung giữa các đối tượng được kiểm tra, dẫn đến một số đơn vị chưa thực hiện đủ nội dung đã xây dựng; chưa chú trọng việc thực hiện kiến nghị (sau kiểm tra); việc thông báo kết quả kiểm tra chưa thể hiện bằng văn bản (chủ yếu thông qua các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt tổ chuyên môn hoặc lưu trữ trong hồ sơ KTNB).</p> <p>- Hồ sơ từng cuộc KTNB còn thiếu sót (TH Y Ngông, TH Nguyễn Văn Trỗi, TH Trần Quốc Toán, THCS Lê Văn Tám, THCS Lương Thế Vinh, THCS Dur Kmăn, THCS Tô Hiệu, THCS Buôn Trấp).</p>